



Hóa 12 – Ôn tập cuối học kì I

LÝ THUYẾT TỪ ESTE → ĐẠI CƯƠNG KIM LOẠI

1. CTPT dạng tổng quát của este no, đơn chức, mạch hở..... ($n \geq \dots\dots$)
2. CTCT của este chế tạo thủy tinh hữu cơ.....Tên gọi.....
3. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5 + \text{NaOH} \xrightarrow{t^\circ} \dots\dots\dots + \dots\dots\dots$
4. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2 + \text{NaOH} \xrightarrow{t^\circ} \dots\dots\dots + \dots\dots\dots$
5. $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5 + \text{NaOH} \xrightarrow{t^\circ} \dots\dots\dots + \dots\dots\dots + \dots\dots\dots$
6. Chất béo là trieste của và
7. Để chuyển dầu thành mỡ ta dùng phản ứng

Cacbohidrat chia làm 3 nhóm chính:

8. Monosaccarit gồm các chất đều có CTPT là
 9. Disaccarit gồm các chất..... đều có CTPT là
 10. Polisaccarit gồm các chất đều có CTPT là
 11. Những cacbohidrat bị thủy phân gồm
 12. Những cacbohidrat có phản ứng tráng bạc gồm
 13. Cho dãy chuyển hóa: Tinh bột $\rightarrow$ X $\rightarrow$ Y $\rightarrow$ Z $\rightarrow$ Metyl axetat. Tên gọi của X, Y, Z là
X là Y là Z là
 14. Mối quan hệ giữa O_2 phản ứng và CO_2 sinh ra khi đốt cháy cacbohidrat: $n_{\text{O}_2} \dots\dots n_{\text{CO}_2}$
 15. Phân biệt glucozo và fructozo bằng
 16. CTPT dạng tổng quát của Amin no, đơn, hở.....
 17. Gọi tên 4 amin ở thể khí điều kiện thường:
 CH_3NH_2 :; $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$; CH_3NHCH_3; $(\text{CH}_3)_3\text{N}$
 18. Ở đk thường amino axit là chất.....; tính tan trong nước
- Trong dung dịch tồn tại ở dạng.....
19. Tính chất hóa học đặc trưng của amino axit là

20. Peptit có 2 gốc α – a.a được gọi là; Peptit có 3 gốc α – a.a được gọi là

21. Loại peptit không có phản ứng màu tím với $\text{Cu}(\text{OH})_2$

Cho các polime: (1) polietilen, (2) poli(vinyl clorua), (3) tơ visco, (4) nilon – 7, (5) poli(etylen – terephthalat), (6) tơ olon, (7) bông, (8) poli(phenol – fomandehit) /điền số thích hợp vào chỗ trống 22 – 25//

22. Polime thiên nhiên; nhân tạo; tổng hợp

23. Polime trùng hợp:; polime trùng ngưng:

24. Điều kiện monome tham gia trùng hợp: hoặc

25. Điều kiện monome tham gia trùng ngưng:

Cho các chất: (1) ancol etylic, (2) axit fomic, (3) vinyl axetat, (4) triolein, (5) glucozơ, (6) sobitol, (7) saccarozơ, (8) anilin, (9) Gly – Ala, (10) anbumin /điền số thích hợp vào chỗ trống 26 và 27/

26. Chất làm mất màu dung dịch brom là:

27. Chất tham gia phản ứng thủy phân là:

28. Tính chất vật lí chung của kim loại gồm:

29. Kim loại dẻo nhất là.....; kim loại dẫn điện, dẫn nhiệt tốt nhất là.....; kim loại cứng nhất là.....

30. Kim loại mềm nhất là; kim loại có nhiệt độ nóng chảy cao nhất là; kim loại thể lỏng ở điều kiện thường là.....

31. Tính chất vật lí chung của kim loại đều do gây nên.

32. Tính chất hóa học đặc trưng của kim loại là

Cho các kim loại: K, Mg, Ba, Fe, Cu, Ag, Al

33. Sắp xếp các kim loại theo chiều giảm dần tính khử: > > > > >

34. Kim loại tan trong nước ở điều kiện thường gồm:

35. Kim loại tác dụng với dung dịch HCl gồm:

36. Kim loại không tác dụng với H_2SO_4 đặc nguội gồm:

Cho các ion: Na^+ , Mg^{2+} , Fe^{3+} , Fe^{2+} , Ni^{2+} , Cu^{2+} , Ag^+

37. Sắp xếp các ion trên theo chiều tính oxi hóa tăng dần: < < < < <

38. Dãy các ion đều tác dụng được với Fe là

39. Dãy các ion đều tác dụng được với Cu là

40. Cho Mg và Fe tác dụng với hỗn hợp gồm $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ và AgNO_3 ; sau phản ứng thu được 3 kim loại gồm:,, và 2 muối gồm:,